

**CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ : 90 Hùng Vương, K.Mỹ Thọ, P. Long Xuyên, An Giang
Điện thoại : 02963.931.000 Fax : 02963.932.099
Email : clfish@clfish.com.vn Website: <http://www.clfish.com>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM/SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc/ Independence - Freedom – Happiness

SỐ: 03/2026 – ACL
No.:03/2026 - ACL

Cửu Long, ngày tháng năm 2026
CL-FISH CORP, Dated...15...04.....,2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM
INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC INFORMATION PORTAL OF
THE STATE SECURITIES COMMISSION
AND THE HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM
HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE

- Tổ chức niêm yết/ Listed organization:** Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang/Cuu Long Fish Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ Stock code:** ACL
- Trụ sở chính/ Head office:** 90 Hùng Vương, K.Mỹ Thọ, Phường.Long Xuyên, Tỉnh An Giang/90 Hung Vuong, My Tho Hamlet, Long Xuyen Ward, An Giang province
- Điện thoại/ Tel:** +84 (0) 2963 931 000
- Fax:** +84 (0) 2963 934 034
- Nội dung thông tin công bố/ Published Information content:**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang công bố thông tin về Nghị Quyết và Biên Bản Hội ĐHCĐ thường niên năm 2026/ Cuu Long Fish Joint Stock Company announces information on Resolution and Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang vào ngày 15 tháng 04 năm 2026 tại đường dẫn: <http://clfish.com/quanhecodong.html>/
This information was published on the website of Cuu Long Fish Joint Stock Company on the date of 15 month 04 year 2026 at the link: <http://clfish.com/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the content of the published information.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT
TRẦN THỊ VÂN LOAN



Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cửu Long AG
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang ngày 15 tháng 04 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Tham dự Đại hội có 20 cổ đông (20 cá nhân), chiếm số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 39.799.103 cổ phần, tương ứng 79,35% vốn điều lệ Công ty. Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

- 1. Thứ 1:** Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.
- 2. Thứ 2:** Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- 3. Thứ 3:** Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.
- 4. Thứ 4:** Kế hoạch chia cổ tức năm 2026:

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh năm 2026:

- Nếu thuận lợi thì sẽ chia cổ tức tối thiểu là 500đ (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu).
- Nếu không thuận lợi thì việc chia cổ tức năm 2026 sẽ được quyết định vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2027.

- 5. Thứ 5:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- 6. Thứ 6:** Thông qua danh sách công ty Kiểm toán năm 2026 đã được Ủy Ban chứng khoán chấp thuận và Ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn ra 01 công ty kiểm toán cho năm 2026.
- 7. Thứ 7:** Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2027, kết quả như sau:

Thành viên HĐQT miễn nhiệm: Ông Nguyễn Xuân Hải

Thành viên HĐQT trúng cử: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

- 8. Thứ 8:** Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2027, kết quả như sau:

Trưởng Ban kiểm soát miễn nhiệm: Ông Trần Phạm Hoàng Mơi

Thành viên Ban kiểm soát trúng cử: Bà Trần Thị Như Liễu

9. **Thứ 9:** Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty:

Điều sửa đổi	Trước khi sửa	Sau khi sửa
Điều 2, mục 3 <i>Thay đổi địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính từ ngày 01/07/2025.</i>	Địa chỉ trụ sở chính: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, Phường Mỹ Quý, TP Long Xuyên, An Giang	Địa chỉ trụ sở chính: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, Phường Long Xuyên, An Giang
Điều 26, mục 3	Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	Thành viên không điều hành: HĐQT từ 3 - 5 thành viên: Tối thiểu 01 thành viên. HĐQT từ 6 - 8 thành viên: Tối thiểu 02 thành viên. HĐQT từ 9 - 11 thành viên: Tối thiểu 03 thành viên.

10. **Thứ 10:** Thông qua việc ĐHCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó, giá trị lớn hơn 10% này được đại hội đồng cổ đông xác định theo khoản 3 điều 167 luật doanh nghiệp 2020 là dựa vào từng hợp đồng, từng giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị riêng lẻ trên 10% tại từng thời điểm phát sinh, hoặc dư nợ phát sinh của từng loại giao dịch tại mọi thời điểm đối với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó lớn hơn 10%.

11. **Thứ 11:** Thông qua việc chấp thuận nội dung dự thảo hợp đồng vay giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2026



TRẦN THỊ VĂN LOAN



Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Hôm nay, ngày 15 tháng 04 năm 2026 tại Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cửu Long An Giang. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được tổ chức. Tham dự Đại hội có 20 Cổ đông (20 cá nhân), chiếm số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 39.799.103 cổ phần, tương ứng 79,35% vốn điều lệ Công ty. Phiên họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 diễn ra với các nội dung như sau:

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý là 100%;

Chủ tịch đoàn:

1. Bà Trần Thị Vân Loan : Chủ Tịch HĐQT (chủ tọa)
2. Ông Nguyễn Xuân Hải : P.Chủ Tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc
3. Ông Trần Văn Thả : Thành viên HĐQT độc lập
4. Bà Nguyễn Thương Nhật Vi: Thành viên HĐQT
5. Bà Lại Ngọc Kim Nhung : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Ban Thư ký Đại hội:

1. Bà Phan Thị Thùy Dương : Thư ký đại hội

Ban kiểm phiếu:

1. Bà Đặng Thanh Vân : Trưởng ban kiểm phiếu
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng : Thành viên

❖ Bà Trần Thị Vân Loan, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và các kế hoạch trong năm 2026.

❖ Bà Lại Ngọc Kim Nhung, Tổng Giám Đốc Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang trình bày:

Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng kế hoạch sản xuất năm 2026.

❖ Ông Trần Phạm Hoàng Mọi Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cửu Long An Giang trình bày:

Báo cáo của Ban Kiểm Soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025. Xem xét các báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2026.

❖ Sau khi nghe các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban kiểm soát. Đại hội tiến hành thảo luận, Ban Tổng Giám Đốc giải trình một số vấn đề xoay quanh câu hỏi của Cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026.

❖ Sau khi thảo luận, bàn bạc và thống nhất, Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. **Thứ 1:** Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Báo cáo của thành viên quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

2. **Thứ 2:** Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

3. **Thứ 3:** Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

4. Thứ 4: Kế hoạch chia cổ tức năm 2026:

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh năm 2026:

- Nếu thuận lợi thì sẽ chia cổ tức tối thiểu là 500đ (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu).

- Nếu không thuận lợi thì việc chia cổ tức năm 2026 sẽ được quyết định vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2027.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

5. Thứ 5: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

6. Thứ 6: Thông qua danh sách công ty Kiểm toán năm 2026 đã được Ủy Ban chứng khoán chấp thuận và Ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn ra 01 công ty kiểm toán cho năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

7. Thứ 7: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2027, kết quả như sau:

Thành viên HĐQT miễn nhiệm: Ông Nguyễn Xuân Hải

Thành viên HĐQT trúng cử: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

8. Thứ 8: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2027, kết quả như sau:

Trưởng Ban kiểm soát miễn nhiệm: Ông Trần Phạm Hoàng Mơi

Thành viên Ban kiểm soát trúng cử: Bà Trần Thị Như Liễu

Các thành viên Ban kiểm soát đã họp kín và thống nhất bổ nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu Liên giữ chức Trưởng Ban kiểm soát tỷ lệ tán thành 100%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %; không tán thành 0%; không ý kiến 0%.

9. Thứ 9: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty:

Điều sửa đổi	Trước khi sửa	Sau khi sửa
Điều 2, mục 3 <i>Thay đổi địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính từ ngày 01/07/2025.</i>	Địa chỉ trụ sở chính: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, Phường Mỹ Quý, TP Long Xuyên, An Giang	Địa chỉ trụ sở chính: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, Phường Long Xuyên, An Giang
Điều 26, mục 3	Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị	Thành viên không điều hành: HĐQT từ 3 - 5 thành viên: Tối thiểu 01 thành viên. HĐQT từ 6 - 8 thành viên: Tối thiểu 02 thành viên. HĐQT từ 9 - 11 thành viên: Tối thiểu 03 thành viên.



Long Xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2026

Số: 01/TT-ĐHCĐTN-2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Thông qua một số nội dung tại đại hội)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang

Căn cứ:

- ✓ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- ✓ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- ✓ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- ✓ Quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM;
- ✓ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang;

Hội đồng quản trị (HDQT) công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau

- Thứ 1:** Thông qua báo cáo HDQT về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động 2026
- Thứ 2:** Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Thứ 3:** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026
- Thứ 4:** Kế hoạch chia cổ tức năm 2026:

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh năm 2026:

- Nếu thuận lợi thì sẽ chia cổ tức tối thiểu là 500đ (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu).
- Nếu không thuận lợi thì việc chia cổ tức năm 2026 sẽ được quyết định vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2027.

5. Thứ 5: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

6. Thứ 6: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.



7. Thứ 7: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2027, kết quả như sau:

Thành viên HĐQT miễn nhiệm: Ông Nguyễn Xuân Hải

Thành viên HĐQT trúng cử: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

8. Thứ 8: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2027, kết quả như sau:

Trưởng Ban kiểm soát miễn nhiệm: Ông Trần Phạm Hoàng Mơi

Thành viên Ban kiểm soát trúng cử: Bà Trần Thị Như Liễu

9. Thứ 9: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty:

Điều sửa đổi	Trước khi sửa	Sau khi sửa
Điều 2, mục 3 <i>Thay đổi địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính từ ngày 01/07/2025.</i>	Địa chỉ trụ sở chính: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, Phường Mỹ Quý, TP Long Xuyên, An Giang	Địa chỉ trụ sở chính: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, Phường Long Xuyên, An Giang
Điều 26, mục 3	Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	Thành viên không điều hành: HĐQT từ 3 - 5 thành viên: Tối thiểu 01 thành viên. HĐQT từ 6 - 8 thành viên: Tối thiểu 02 thành viên. HĐQT từ 9 - 11 thành viên: Tối thiểu 03 thành viên.

10. Thứ 10: Thông qua việc ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó, giá trị lớn hơn 10% này được đại hội đồng cổ đông xác định theo khoản 3 điều 167 luật doanh nghiệp 2020 là dựa vào từng hợp đồng, từng giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị riêng lẻ trên 10% tại từng thời điểm phát sinh, hoặc dư nợ phát sinh của từng loại giao dịch tại mọi thời điểm đối với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó lớn hơn 10%.

11. Thứ 11: Thông qua việc chấp thuận nội dung dự thảo hợp đồng vay giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua các nội dung trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH HĐQT
TRẦN THỊ VÂN LOAN





BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Kính thưa: Quý Cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành nhất đến quý vị đại biểu cùng toàn thể quý cổ đông tham dự buổi họp Đại hội đồng Cổ đông ngày hôm nay.

Sau đây tôi xin Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính:

a. Về Tổ chức Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có 5 thành viên trong đó có 4 thành viên trực tiếp tham gia điều hành. Thành viên còn lại không trực tiếp tham gia điều hành, giữ vai trò tham mưu, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Về Tình hình hoạt động của Công ty:

Năm 2025, CL-Fish ghi nhận kết quả kinh doanh với tổng doanh thu đạt được 2.111 tỷ đồng (Hai ngàn một trăm mười một tỷ đồng), đạt 140% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế 38,6 tỷ đồng (đạt 48% kế hoạch).

Trong năm 2025, Công ty đã tập trung nguồn lực vào phát triển sâu rộng công tác nuôi trồng, chế biến và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tăng trưởng về chiều sâu các mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bên cạnh đó đa dạng hóa sản phẩm từ con cá tra với mục tiêu đưa con cá tra thâm nhập vào nhiều thị trường hơn. Tiềm cận xu hướng phát triển của thế giới về tiêu chuẩn phát triển bền vững toàn bộ chuỗi sản xuất khép kín từ Sản xuất Thức ăn – Nuôi trồng – Nhà máy Chế biến – Xuất khẩu đạt các tiêu chuẩn quốc tế như B.A.P của Mỹ, ASC của châu Âu, và những chứng nhận chất lượng quốc tế khác.

Tính đến nay, sản phẩm cá tra của CL-Fish đã có mặt tại hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. Đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu thủy sản quốc gia, nâng cao vị thế ngành thủy sản Việt Nam trên trường Quốc tế. Cũng như góp phần đảm bảo công ăn việc làm, chính sách phúc lợi cho người lao động, và đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam.



Trong năm 2025, công ty đã đầu tư hơn 50 tỷ máy móc thiết bị hiện đại cho 3 nhà máy chế biến và vùng nuôi nhằm cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng lực sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm.

2. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động không hưởng bất kỳ khoản thù lao và chi phí hoạt động nào trong suốt nhiệm kỳ.

Đây là yếu tố thể hiện sự cam kết đồng hành dài hạn với Công ty, đồng thời tối ưu hóa chi phí quản trị trong bối cảnh cần tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp đúng quy định, mỗi cuộc họp đều được chuẩn bị kỹ lưỡng, tập trung vào các vấn đề cốt lõi, đi thẳng vào trọng tâm điều hành và hiệu quả thực tế.

Tài liệu được cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn; nội dung thảo luận mang tính phản biện cao, thẳng thắn, minh bạch. Hội đồng quản trị không né tránh vấn đề, không trì hoãn quyết định. Những vấn đề quan trọng đều được đưa ra thảo luận bàn bạc một cách thấu đáo, đảm bảo khi ban hành và triển khai hiệu quả, không chông chéo, và có trách nhiệm.

Các nghị quyết và quyết định được ban hành trong năm đều bám sát tình hình thực tiễn, phản ứng kịp thời với biến động thị trường, tạo điều kiện để Ban Tổng giám đốc chủ động điều hành giúp công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành:

Trong năm 2025, với tình hình biến động về kinh tế và sự biến động khó lường của thị trường, Ban Tổng Giám đốc đã luôn nỗ lực, chủ động kịp thời đưa ra những giải pháp phù hợp, nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, Tổng giám đốc đã có ý kiến gửi Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc bám sát các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ Điều lệ công ty để thực hiện theo đúng phân cấp và nhiệm vụ được giao, đảm bảo các chiến lược phát triển, các dự án được thực thi đúng tiến độ.



Hội đồng quản trị ghi nhận sự bám sát nghị quyết, tuân thủ kỷ luật điều hành và tinh thần triển khai quyết liệt của Ban Tổng giám đốc. Các chương trình, kế hoạch, dự án được thực hiện đúng định hướng, hoạt động điều hành được duy trì ổn định, nguồn lực được sử dụng hiệu quả, có kiểm soát. Việc tuân thủ pháp luật và nghĩa vụ tài chính được đảm bảo đầy đủ.

5. Phương hướng hoạt động năm 2026

5.1 Kế hoạch hoạt động của HĐQT

Năm 2026 bắt đầu với những diễn biến hết sức phức tạp của tình hình chính trị thế giới, đặc biệt là chiến tranh khu vực Trung Đông dẫn đến những biến động vô cùng lớn từ chi phí nhiên liệu, chi phí logistic tăng đột biến, cũng như những biến động lớn từ các thị trường nhập khẩu. Chúng tôi đánh giá năm 2026 là một năm đầy thách thức đối với xuất khẩu thủy sản nói chung và con cá tra nói riêng.

Hội đồng quản trị xác định rõ mục tiêu chiến lược trong năm 2026, Chú trọng quản trị chi phí cũng như rủi ro đi cùng với việc phát triển mở rộng thêm các thị trường mới nhiều tiềm năng. Dưới sự quyết liệt chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, CL-Fish đã thành công trong việc đạt được mức thuế suất chống bán phá giá 0% và chính thức quay lại thị trường Mỹ trong năm 2026.

Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở tạo điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất hỗ trợ Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chúng tôi sẽ nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị, siết chặt kiểm soát rủi ro, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong mọi quyết sách quan trọng. Mục tiêu của Hội đồng quản trị được xác định rất rõ ràng là Tạo ra một nền tảng vững chắc để Công ty phát triển bền vững – không chỉ trong năm nay, mà trong nhiều năm tới.



5.2 Kế hoạch kinh doanh 2026

Năm 2026 được xác định là một năm nhiều biến động với những bất ổn về chính trị thế giới, chiến tranh, xu hướng bảo hộ thương mại, chi phí đầu vào và logistics chưa có dấu hiệu ổn định, trong khi các rào cản kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng tại các thị trường nhập khẩu ngày càng khắt khe.

Trong năm 2026 CL-Fish sẽ tiếp tục chú trọng vào công tác Nuôi trồng, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu, việc đầu tư sâu rộng vào nuôi trồng đã và đang mang đến hiệu quả khả quan qua từng năm.

Xu hướng tiêu dùng toàn cầu đang dịch chuyển mạnh sang các sản phẩm minh bạch về nguồn gốc, an toàn và bền vững, đây cũng là lợi thế cạnh tranh dài hạn của CL-Fish với chuỗi sản xuất hoàn thiện khép kín từ thức ăn – nuôi trồng – chế biến – xuất khẩu, đảm bảo cung cấp những sản phẩm chất lượng cao đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường khó tính như Mỹ, Nam Mỹ, châu Âu và Trung đông.

Bên cạnh đó việc mở rộng thị trường là mục tiêu lớn nhất của CL-Fish trong năm 2026, với sự nỗ lực không ngừng nghỉ, CL-Fish chính thức quay lại thị trường Mỹ với mức thuế chống bán phá giá 0% mở ra cơ hội mới đưa thương hiệu cá tra của CL-Fish thâm nhập vào thị trường tiềm năng nhất thế giới. Định hướng của Hội đồng quản trị là tăng trưởng bền vững có kiểm soát, đảm bảo tính hiệu quả lâu dài.

Đồng thời, duy trì các thị trường truyền thống có chọn lọc, ưu tiên những thị trường có tính ổn định củng cố vị thế tại các thị trường hiện hữu, đồng thời thăm dò và mở rộng các thị trường tiềm năng mới nhằm phân tán rủi ro và tối ưu hóa cơ cấu doanh thu.

Trong bối cảnh chi phí đầu vào biến động lớn do bất ổn chính trị thế giới, việc kiểm soát chi phí cũng là một trong những chiến lược ưu tiên hàng đầu. Công ty sẽ rà soát toàn bộ quy trình vận hành, tối ưu hóa sản xuất, giảm lãng phí, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng nguồn lực.



Về chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

- Doanh thu thuần: **2.000 tỷ đồng** (Hai ngàn tỷ đồng)
- Lợi nhuận trước thuế: **70 tỷ đồng**

Đây là các chỉ tiêu được xây dựng trên cơ sở thận trọng, có tính đến các yếu tố rủi ro và cơ hội trong năm 2026. Việc đặt mục tiêu lợi nhuận thể hiện rõ định hướng chuyển dịch sang tăng trưởng có chất lượng.

Hội đồng quản trị nhận thức rõ rằng để đạt được các mục tiêu này, yếu tố quyết định không chỉ nằm ở chiến lược đúng mà còn ở năng lực thực thi. Do đó, yêu cầu đặt ra cho toàn bộ hệ thống là phải hành động nhanh hơn, kỷ luật hơn và hiệu quả hơn. Mọi nguồn lực phải được huy động và sử dụng một cách hiệu quả nhất.

Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với nền tảng đã được xây dựng trong những năm qua, cùng với sự quyết tâm của Ban điều hành và toàn thể người lao động, Công ty sẽ vượt qua những thách thức của năm 2026 hoàn thành những mục tiêu đề ra.

Long xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

TRẦN THỊ VÂN LOAN



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Trong năm 2025, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó, có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

1. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đã đề ra.

Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện trong HĐQT và với Ban Tổng Giám Đốc.

2. VỀ VIỆC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám Đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban Tổng Giám Đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Tổng Giám Đốc. Các quyết sách của Ban Tổng Giám Đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban Tổng Giám Đốc và thực hiện nhiều buổi chia sẻ kinh nghiệm, tương tác và huấn luyện nghiệp vụ quản trị đối với Ban Tổng Giám Đốc và quản lý cấp trung.

HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.



3. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2025 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty.

Tất cả thành viên HĐQT, có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cần trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Tổng Giám Đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được Công ty tuyệt đối tôn trọng.

HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng và lợi nhuận của năm 2025, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động. HĐQT đã tham gia cùng Ban Tổng Giám Đốc triển khai các hoạt động văn hoá bền vững của doanh nghiệp. Thông qua phương pháp hoạt động hiệu quả, sáng tạo, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho Công ty.

Long Xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2026

Thành viên Độc lập



Trần Văn Thả





BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính thưa: Quý Cổ đông!

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành nhất đến quý vị đại biểu cùng toàn thể quý cổ đông tham dự buổi họp Đại hội đồng cổ đông ngày hôm nay.

Sau đây tôi xin báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng kế hoạch năm 2026.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Năm/Chỉ số	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% thực hiện
Sản lượng xuất khẩu	16.000 tấn	21.170 tấn	132%
Doanh thu thuần	1.500 tỷ đồng	2.111 tỷ đồng	140%
Doanh thu xuất khẩu	39,5 (triệu USD)	44 (triệu USD)	111%
Lợi nhuận trước thuế	80 tỷ đồng	38,6 tỷ đồng	48%

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu cá tra của Việt Nam đạt 2,2 tỷ USD, tăng 8% so với năm 2024. Kết quả này cho thấy xuất khẩu cá tra duy trì đà tăng trưởng tương đối tốt trong bối cảnh thị trường quốc tế có nhiều biến động, các rào cản kỹ thuật ngày càng khắt khe từ hầu hết các thị trường nhập khẩu, thương mại toàn cầu đối mặt với nhiều bất ổn chính trị, xung đột khu vực. Đặc biệt, từ tháng 4/2025, Hoa Kỳ công bố chính sách thuế đối ứng mới áp dụng cho hơn 75 quốc gia, trong đó Việt Nam ban đầu bị đề xuất mức thuế lên tới 46%, sau đó được điều chỉnh xuống 20% rồi 10% từ tháng 8/2025.



Trong bối cảnh thương mại toàn cầu biến động ngày càng khó lường, các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam đã linh hoạt điều chỉnh kế hoạch sản xuất, đẩy nhanh xuất khẩu sớm vượt qua các cú sốc chính sách, vừa từng bước tái cấu trúc theo hướng bền vững: đa dạng hóa thị trường, đầu tư vào chế biến sâu, tuân thủ chặt chẽ các chuẩn mực môi trường - xã hội và nâng cao tính minh bạch trong chuỗi cung ứng. Đi cùng với xu hướng phát triển bền vững của thế giới, năng lực thích ứng nhanh cùng với sự nỗ lực hết mình của Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên công nhân nhà máy CL- Fish đã vạch ra hướng đi mới đa dạng, chủ động hơn để giữ vững và phát triển thị phần của ngành hàng cá tra Việt Nam trên trường quốc tế. Cụ thể, CL-Fish ghi nhận sản lượng xuất khẩu hơn 21 ngàn tấn (đạt 132% kế hoạch), doanh thu đạt 2.111 tỷ đồng (đạt 140% kế hoạch đề ra).

Nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất và tiết kiệm chi phí năng lượng, cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, chúng tôi đã đầu tư mới máy móc thiết bị cấp đông công nghệ mới cho cả 3 nhà máy đang hiện hữu cùng với vùng nuôi với chi phí hơn 50 tỷ đồng. Điều này đã giúp CL-Fish tăng sản lượng hơn gấp rưỡi, góp phần tăng trưởng Doanh thu xuất khẩu vượt hơn kế hoạch.

Ngoài ra, toàn bộ vùng nuôi Thanh Bình – Nhà máy thức ăn Cửu Long feed – cũng như 3 nhà máy chế biến Cửu Long và Đông Á đồng thời đạt được chứng nhận B.A.P – chứng nhận quốc tế thực hành tốt nhất của Mỹ, mở ra cơ hội thâm nhập vào thị trường Mỹ đầy tiềm năng.

Mặc dù tình hình thị trường năm 2026 diễn biến vô cùng phức tạp ngay từ đầu năm với rất nhiều khó khăn phát sinh về chi phí đầu vào cũng như chi phí logistic tăng đột biến, nhưng với sự chủ động trong định hướng của Ban điều hành và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, chúng tôi tin rằng chúng ta có thể tạo được niềm tin vững chắc trước tiên là cho khách hàng, nhà cung cấp, cũng như toàn thể Quý cổ đông vào tiềm lực phát triển mạnh mẽ trong tương lai gần của Công ty.



II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Căn cứ vào khả năng cung cấp những sản phẩm chất lượng ổn định đến từ dây chuyền sản xuất khép kín của CL-Fish cùng với việc đa dạng hóa thị trường của Ban điều hành, chúng tôi tin tưởng rằng CL-Fish sẽ đạt được những cột mốc mới ấn tượng hơn trong năm 2026.

Năm 2026 vẫn là một năm nhiều khó khăn vì những biến động khôn lường của hầu hết các thị trường do ảnh hưởng bởi chính sách Thuế quan, rào cản kỹ thuật cũng như tình hình Chính trị Thế giới, nhưng với sự đầu tư tích lũy nhiều năm trong việc đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm và áp dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất chế biến, chúng ta có nền tảng để phát triển sâu rộng sản phẩm cá tra chất lượng cao đáp ứng xu thế mới của thị trường tiêu dùng. Vì vậy năm 2026 cũng mở ra cơ hội mới lớn lao hơn cho CL-Fish tiếp cận những thị trường cao cấp hơn như Mỹ, Nam Mỹ hay châu Âu.

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc tôi xin kính trình Đại hội kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 2.000 tỷ đồng (Hai ngàn tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: 70 tỷ đồng

Năm 2026 là một năm nhiều thách thức nhưng cũng là một năm mang đến nhiều cơ hội mới không chỉ đối với Ban Tổng giám đốc điều hành mà còn là một năm đầy hy vọng của toàn thể Quý cổ đông, Ban Tổng giám đốc điều hành sẽ sát cánh cùng với toàn thể công nhân viên nhà máy nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu do Hội đồng quản trị đề ra.

Trên đây là định hướng của Ban điều hành.

Tôi xin Kính chúc toàn thể quý đại biểu nhiều sức khỏe, Kính Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin Trân trọng cảm ơn và kính chào!

Long Xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC





CL-FISH CORP. (CUU LONG FISH JOINT STOCK COMPANY)

90 Hung Vuong street, My Quy Industrial Zone, Long Xuyen City, An Giang Province, Vietnam

Tel: (84)-76-3931000 Fax : (84)-76-3932446, (84)-76-3932099

Email : clfish@clfish.com.vn Website: www.clfish.com

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2026

Kính thưa: Quý Cổ đông

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a. Về tổ chức:

Nhân sự Ban kiểm soát bao gồm:

- Ông Trần Phạm Hoàng Mọi – Trưởng Ban.
- Bà Dương Ngọc Diễm – Thành Viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Liên – Thành viên

Mục tiêu của Ban kiểm soát là đảm bảo Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc điều hành Công ty trên cơ sở mạng lợi ích cho Cổ đông và không có sự mâu thuẫn giữa lợi ích cổ đông và lợi ích của Ban điều hành.

Phối hợp với HĐQT về việc tổ chức điều hành Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ.

b. Giám sát công tác quản lý điều hành, hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ, với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đã có sự chỉ đạo công ty trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh một cách sâu sát, kịp thời phù hợp với từng thời điểm phát sinh vấn đề.
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đặc biệt chú trọng đến việc kiểm soát chi phí, giá thành song song với việc đảm bảo phát triển về chiều sâu từ thức ăn, con giống, nuôi trồng đến chế biến. Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường đã đem đến kết quả như trong năm qua cho CL-Fish.
- Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025 đã được HĐQT và Ban Tổng giám đốc triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm và cơ bản hoàn thành với kết quả khả quan.
- Đồng thời Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn đổi mới, tổ chức bộ máy nhân sự đơn giản, tinh gọn nhưng vẫn phát huy được thế mạnh của từng bộ phận, đảm bảo sử dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả nhất.

2. Tình hình sản xuất kinh doanh công ty năm 2025:

a. Thực hiện kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm tài chính 2025:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, xét trên các phương diện trọng yếu, Ban kiểm soát không thấy bất cứ vấn đề nào có ảnh hưởng đến tính trung thực cũng như không thấy bất cứ vấn đề nào nghiêm trọng trong công tác lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan.



STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025	% THỰC HIỆN 2025
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.500	2.111	Đạt 140%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	80	38,6	Đạt 48%

b. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang đến 31/12/2025:

TÀI SẢN		Số cuối năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.289.454.587.660
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	63.553.087.623
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	252.667.135.274
IV.	Hàng tồn kho	839.990.359.103
V.	Tài sản ngắn hạn khác	113.244.005.660
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	266.870.678.923
I.	Các khoản phải thu dài hạn	-
II.	Tài sản cố định	227.187.555.805
III.	Bất động sản đầu tư	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	13.413.055.273
V.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	26.270.067.845
V.I	Lợi thế thương mại	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.556.325.266.583
NGUỒN VỐN		
A -	NỢ PHẢI TRẢ	712.147.174.453
I.	Nợ ngắn hạn	712.147.174.453
II.	Nợ dài hạn	-
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	844.178.092.130
I.	Vốn chủ sở hữu	844.178.092.130
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.556.325.266.583
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2,111,324,084,896
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		38.651.996.309
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		34.270.948.265



c. **Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính:**

Ngoài các khoản lương và phụ cấp trách nhiệm theo công việc điều hành, Hội đồng quản trị và ban kiểm soát không nhận thêm thù lao hay bất cứ lợi ích nào khác từ Công ty trong năm tài chính 2025.

d. **Kết luận và kiến nghị:**

1. **Kiến nghị:**

Các thành viên trong Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, luôn thể hiện sự trung thực và khách quan trong công việc. Trong năm 2024, Ban kiểm soát có một số kiến nghị nhằm tạo nền tảng vững chắc cho Công ty như sau:

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tiếp tục công tác kiểm tra, kiểm soát đều phối hợp hoạt động công ty ngày càng hiệu quả hơn. Hoàn thiện bộ máy quản lý nhân sự và tối ưu hóa nguồn nhân lực. Có chính sách đầu tư phát triển nguồn nhân lực hiện tại, thường xuyên tổ chức tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực quản lý và nguồn nhân lực kế thừa nhằm tạo nền tảng vững chắc để đáp ứng việc hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty.

Tiếp tục tìm kiếm những đối tác chiến lược thông qua đó để tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới và nâng cao vị thế của Công ty.

2. **Kết luận:**

Với chiến lược phát triển đúng đắn của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc, đã đem đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 cơ bản hoàn thành.

Cuối cùng xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp, xin chúc quý vị được nhiều sức khỏe và thành đạt.

Long Xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



TRẦN PHẠM HOÀNG MƠI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO



HỢP ĐỒNG VAY VỐN

Số : /HĐVV

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015
- Căn cứ Nhu cầu hợp tác trong hoạt động sản xuất kinh doanh giữa Bà Trần Thị Vân Loan và Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại văn phòng Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang, chúng tôi gồm có:

1. Bên A :

2. Bên B: Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang

- Do Ông/bà: , Chức vụ : làm đại diện
- Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, P. Long Xuyên, T. An Giang
- Điện thoại: 02963.931.000
- Mã số thuế: 1600680398

Sau khi xem xét Phương án sản xuất kinh doanh và các phương án huy động vốn của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang. Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng vay vốn với các điều khoản sau:

Điều 1. Số tiền vay và mục đích vay

1. Bên A cho Bên B vay số tiền:
2. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua nguyên liệu, chế biến thủy sản và chi phí nuôi cá tra hầm (phục vụ cho hoạt động sản xuất).

Điều 2. Thời hạn vay và lãi suất

1. Thời hạn vay là: Cho vay ngắn hạn thời hạn dưới 12 tháng
2. Lãi suất cho vay: thỏa thuận, theo từng lần nhận nợ nhưng không vượt quá lãi suất ngân hàng.

Điều 3. Điều kiện nhận vốn vay

1. Bên B được phép yêu cầu Bên A chuyển vốn kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực.
2. Trước khi yêu cầu Bên A chuyển vốn vay, Bên B phải cung cấp cho Bên A các hồ sơ, tài liệu pháp lý liên quan đến việc sử dụng vốn vay.

Điều 4. Trả nợ gốc

1. Thời điểm trả nợ gốc: Bên B trả nợ gốc cho Bên A một lần vào hoặc trả nhiều lần được thỏa thuận giữa hai bên.
2. Trả nợ trước hạn: Bên B được quyền trả nợ trước hạn cho bên A.

Điều 5. Đồng tiền sử dụng trong quan hệ tín dụng

Bên B nhận vay bằng Đồng Việt Nam thì trả nợ vay bằng Đồng Việt Nam cho Bên A.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Có trách nhiệm cung ứng vốn vay theo yêu cầu của Bên B khi Bên B đã thực hiện đầy đủ các nội dung tại Điều 3 của Hợp đồng này.

2. Yêu cầu Bên B cung cấp toàn bộ các hồ sơ về tình hình sản xuất kinh doanh và thông tin cần thiết liên quan đến vốn vay.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Được cung ứng vốn vay theo các điều kiện trong Hợp đồng này.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sử dụng vốn vay của Bên A đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Bên A theo cam kết trong Hợp đồng này.

4. Bên B phải thông báo kịp thời cho bên A về:

- Những thay đổi về vốn, tài sản ảnh hưởng đến khả năng tài chính của bên B và những thay đổi khác có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Bên A;

- Thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự;

- Đổi tên, thay địa chỉ trụ sở chính;

- Bên B đang trong quá trình tiến hành thay đổi hình thức sở hữu, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, cổ phần hóa, hoặc chuyển quyền sở hữu, ngừng hoạt động, giải thể...

5. Trước khi thay đổi hình thức sở hữu chia, hợp nhất, sáp nhập, Bên B phải trả hết nợ vay cho Bên A; trường hợp chưa trả hết nợ vay thì Bên B phải được sự đồng ý của bên A trước khi chuyển số nợ này cho chủ sở hữu mới, bên B phải làm thủ tục chuyển nợ vay cho chủ sở hữu mới trước khi bàn giao tài sản để chủ sở hữu mới ký nhận nợ lại cho Bên A

Điều 8. Cam đoan của các bên

1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng vay này là sự thật;

2. Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng vay vốn này;

Điều 9. Những điều khoản chung

1. Thông báo: Mọi thông báo và thư từ giao dịch giữa các bên được gửi theo địa chỉ nêu trên Hợp đồng này (trừ trường hợp đã có thông báo thay đổi địa chỉ khác bằng văn bản) và được lập thành văn bản và có chữ ký của người có thẩm quyền; nếu được chuyển bằng bưu điện thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển. Bên nhận coi như đã nhận được nếu được chuyển đến địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7h30 đến 16h30 trong những ngày làm việc; nếu chuyển trực tiếp thì việc nhận coi như được thực hiện khi ký nhận với bộ phận hành chính của bên nhận.

2. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng: Việc sửa đổi bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này phải được cả hai bên thỏa thuận bằng văn bản do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký. Những sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực thay thế, bổ sung điều khoản tương ứng trong Hợp đồng.

Điều 10. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay vốn này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản cuối cùng

1. Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và kết thúc Bên B đã trả nợ đầy đủ.



2. Trường hợp có sự thay đổi về pháp luật, quy định hiện hành làm cho việc thỏa thuận của Hợp đồng này hoặc bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng này vô hiệu, thì Hợp đồng này vẫn có hiệu lực với những điều khoản còn lại.
3. Các văn bản, tài liệu liên quan đến hợp đồng này là bộ phận kèm theo và có giá trị pháp lý theo Hợp đồng.
4. Hợp đồng vay vốn này được lập thành 02 bản bằng Tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau: Bên A giữ 1 bản, Bên B giữ 1 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A





QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (Nhiệm kỳ 2023 - 2027)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang

Quy chế đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2023 - 2027) tại Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt

- Công ty: Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long AG
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BTC: Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
2. Nhiệm kỳ : 2023-2027
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Điều 155 của Luật DN)

Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;



Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS : 03 người
2. Nhiệm kỳ : 2023-2027
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp)

Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty

V. Nguyên tắc bầu cử

Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

VI. Quy định đề cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2026) có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;



- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông trên đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT và BKS:

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT và BKS:

(Mẫu biểu được post trên website của Công ty theo địa chỉ web: www.clfish.com/quan_he_co_dong)

- Đơn xin đề cử vào HĐQT và BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/CCCD/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử :

Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, K.Mỹ Thọ, P.Long Xuyên, T.An Giang

Điện thoại: 02963 931 000

Email: clfish@vnn.vn

Liên hệ: Phan Thị Thùy Dương (ĐD: 0983.194.750)



Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VIII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT và BKS.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

IX. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

X. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu: một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu



dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.

- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

● **Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- **Phiếu bầu hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- **Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:**

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
- + Gạch tên các ứng cử viên
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử.
- + Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của cử đồng hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cử đồng có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cử đồng.
- Ban kiểm phiếu, Ban giám sát không được mang bất kỳ loại bút nào (trừ bút chì) vào khu vực kiểm phiếu khi tiến hành kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cử đồng (nếu có).



- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên

- Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp; và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định
- Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó có phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XI. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2027 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT

Long Xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN THỊ VĂN LOAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Cửu Long, ngày 14 tháng 04 năm 2026



**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
THÀNH VIÊN HĐQT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang

Tôi tên: Nguyễn Xuân Hải

Số CMND: 030067007186 cấp ngày 10/06/2022 tại CTCCS QLHCVTTXH

Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT

Nhiệm kỳ: 2023 - 2027

Nay tôi làm đơn này đề nghị Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT của công ty nhiệm kỳ 2023 – 2027 kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chấp thuận.

Lý do: vì lý do cá nhân

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng!

Người làm đơn

Nguyễn Xuân Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Cửu Long, ngày 14 tháng 04 năm 2026



ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông;

HDQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang

Tôi tên: Trần Phạm Hoàng Mơi

Số CMND: 092090016361 cấp ngày 09/01/2022 tại CTCCS QLHCVTTXH

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ: 2023 - 2027

Nay tôi làm đơn này đề nghị Đại hội đồng cổ đông, HDQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát của công ty nhiệm kỳ 2023 – 2027 kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chấp thuận.

Lý do: vì lý do cá nhân

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, HDQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng!

Người làm đơn

Trần Phạm Hoàng Mơi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Chúng tôi là cổ đông của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang đang nắm giữ 27.500.000 cổ phần phổ thông, chiếm tỷ lệ 54,83% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (09/03/2026). Chi tiết như sau:

STT	Họ tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Trần Thị Vân Loan	27.500.000	54,83%
TỔNG		27.500.000	54,83%

Sau khi nghiên cứu Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2027 của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang. Chúng tôi xin nhất trí đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2023-2027

STT	Họ tên	Số CCCD	Số cổ phần sở hữu	Chức vụ hiện tại
1	Phạm Thị Hồng Ngọc	089182005847	6.600	Phó Tổng Giám Đốc

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đề cử này và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng!

Long Xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2026

Người được đề cử



Cổ đông



TRẦN THỊ VÂN LOAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang.

Chúng tôi là cổ đông của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang đang nắm giữ 27.500.000 cổ phần phổ thông, chiếm tỷ lệ 54,83% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (09/03/2026). Chi tiết như sau:

STT	Họ tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
I	Trần Thị Vân Loan	27.500.000	54,83%
TỔNG		27.500.000	54,83%

Sau khi nghiên cứu Quy chế bầu cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang. Chúng tôi xin nhất trí đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử Thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2023-2027

STT	Họ tên	Số CCCD	Số cổ phần sở hữu	Chức vụ hiện tại
1	Trần Thị Như Liễu	089196002597	không	không

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đề cử này và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng!

Long Xuyên, ngàytháng.....năm 2026

Người được đề cử


Trần Thị Như Liễu

Cổ đông






CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH / CURRICULUM VITAE

1. Thông tin cá nhân/ Personal Profile

- Họ và tên: **PHẠM THỊ HỒNG NGỌC**
Full name: PHAM THI HONG NGOC
- Năm sinh/Year of birth: 31/08/1982 Giới tính/ Gender: NỮ/ Female
- Số CCCD: 089182005847 cấp ngày 11/08/2022 tại Cục QLHC về TTXH
ID Number: 089182005847 issued on: 11/08/2022 by the Department of Administrative Management for Social Order
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 21, Khóm Hòa phú 4, Thị trấn An châu, Huyện Châu thành, tỉnh An Giang
Permanent address: Group 21, Hoa Phu 4 Hamlet, An Chau Town, Chau Thanh District, An Giang Province
- Công việc hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.
Current job: Deputy General Director - Cuu Long Fish Joint Stock Companys
- Liên hệ/ Contact: Mobile: +84 987 161 793

2. Trình độ học vấn/ Education level

- Cử nhân Công Nghệ Sinh học Trường Đại Học Khoa Học Tự nhiên TP.HCM
Bachelor of Biotechnology - Ho Chi Minh City University of Science

3. Kinh nghiệm công việc / Work experience

- Từ năm 2006 đến năm 2008 : Nhân viên Phòng Kinh Doanh Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.
From 2006 to 2008: Employee of Cuu Long Fish Joint Stock Company
- Từ năm 2008 đến năm 2025 : Trưởng Phòng Kinh Doanh Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.
From 2008 to 2025: Sales Manager - Cuu Long Fish Joint Stock Company
- Từ năm 2025 đến năm 2026 : Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.
From 2025 to 2026: Deputy General Director - Cuu Long Fish Joint Stock Company

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật.

I hereby certify that the above statements are true and correct

Long Xuyên, ngày tháng năm 2026

Người khai/ Declarant



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH / CURRICULUM VITAE

1. Thông tin cá nhân/ Personal Profile

- Họ và tên: **TRẦN THỊ NHƯ LIỄU**
Full name: TRAN THI NHU LIEU
- Năm sinh/Year of birth: 22/09/1996 Giới tính/ Gender: NỮ/ Female
- Số CCCD: 089196002597 cấp ngày 16/05/2022 tại Cục QLHC về TTXH
ID Number: 089196002597 issued on: 16/05/2022 by the Department of Administrative Management for Social Order
- Hộ khẩu thường trú: Thị trấn An Châu, Châu Thành, An Giang.
Permanent address: An Chau Town, Chau Thanh District, An Giang Province
- Công việc hiện nay: Nhân viên của Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang
Current job: Employee of Cuu Long Fish Joint Stock Company
- Liên hệ/ Contact: Mobile:

2. Trình độ học vấn/ Education level

- Cử nhân kế toán Trường Đại Học An Giang
Bachelor of accounting – An Giang University

3. Kinh nghiệm công việc / Work experience

- Từ năm 2018 đến năm 2026 : Nhân viên Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.
From 2018 to 2026: Employee of Cuu Long Fish Joint Stock Company

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật.

I hereby certify that the above statements are true and correct

Long Xuyên, ngày tháng năm 2026

Người khai/ Declarant


Trần Thị Như Liễu

Phụ lục III/ Annex III

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE FORM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Long Xuyên, ngày tháng năm 2026
Long Xuyên, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE FORM

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước/ State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM/ Ho Chi Minh City Stock Exchange



- Họ và tên: PHẠM THỊ HỒNG NGỌC**
Full name: PHAM THI HONG NGOC
- Giới tính: Nữ**
Gender: Female
- Ngày tháng năm sinh: 31/08/1982**
Date of birth: 31/08/1982
- Nơi sinh: An Giang**
Place of birth: An Giang
- Số CCCD: 089182005847**
ID Number: 089182005847
Cấp ngày: 11/08/2022 tại Cục QLHC về TTXH
Issued on: 11/08/2022 by the Department of Administrative Management for Social Order
- Quốc tịch: Việt Nam**
Nationality: Vietnamese
- Dân tộc: Kinh**
Ethnicity: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 21, Khóm Hòa Phú 4, TT An Châu, Huyện Châu Thành, T.An Giang**
Permanent address: Group 21, Hoa Phu 4 Hamlet, An Chau Town, Chau Thanh District, An Giang Province
- Số điện thoại:**
Phone number:
- Địa chỉ email:**
Email address:

11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Name of the organization subject to information disclosure:*
CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG/*CUU LONG FISH JOINT STOCK COMPANY*
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position at the organization subject to information disclosure:*
Thành viên Hội đồng quản trị/*Board member*
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức/ *Other positions currently held at the organization*
Người phụ trách quản trị công ty kiêm Phó Tổng Giám Đốc/ *Person in charge of corporate governance cum Deputy General Director*
14. Số cổ phần nắm giữ: 6.600 cp chiếm 0.0132% vốn điều lệ
Number of shares held: 6,600 shares, accounting for 0.0132% of charter capital
15. Các cam kết nắm giữ: Không
Shareholding commitments: None
16. Danh sách người có liên quan của người khai: theo danh sách đính kèm
List of related persons of the declarant: as per attached list
17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không
Related interests with the public company or public fund: None
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không
Conflicting interests with the public company or public fund: None



Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

I hereby certify that the above statements are true and correct. I shall bear full legal responsibility for any false declarations.

Người khai /Declarant

(Ký và ghi rõ họ tên / Signature and full name)

Phạm Thị Hồng Ngọc

Phụ lục III/ Annex III

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE FORM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Long Xuyên, ngày tháng năm 2026
Long Xuyen, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE FORM

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước/ State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. **Họ và tên: TRẦN THỊ NHƯ LIỄU**
Full name: *TRAN THI NHU LIEU*

2. Giới tính: Nữ
Gender: *Female*

3. Ngày tháng năm sinh: 22/09/1996
Date of birth: *22/09/1996*

4. Nơi sinh: An Giang
Place of birth: *An Giang*

5. Số CCCD: 089196002597
ID Number: *089196002597*

Cấp ngày: 16/05/2022 tại Cục QLHC về TTXH
Issued on: *16/05/2022 by the Department of Administrative Management for Social Order*

6. Quốc tịch: Việt Nam
Nationality: *Vietnamese*

7. Dân tộc: Kinh
Ethnicity: *Kinh*

8. Địa chỉ thường trú: TT An Châu, Huyện Châu Thành, T.An Giang
Permanent address: *An Chau Town, Chau Thanh District, An Giang Province*

9. Số điện thoại:
Phone number:

10. Địa chỉ email:
Email address:

11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Name of the organization subject to information disclosure:



CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CÙU LONG AN GIANG/CUU LONG FISH JOINT STOCK COMPANY

12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position at the organization subject to information disclosure:*
Thành viên Ban kiểm soát/*members of the supervisory board*
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức/ *Other positions currently held at the organization: không*
14. Số cổ phần nắm giữ: 0 cp chiếm 0% vốn điều lệ
Number of shares held: 0 shares, accounting for 0% of charter capital
15. Các cam kết nắm giữ: Không
Shareholding commitments: None
16. Danh sách người có liên quan của người khai: theo danh sách đính kèm
List of related persons of the declarant: as per attached list
17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không
Related interests with the public company or public fund: None
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không
Conflicting interests with the public company or public fund: None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

I hereby certify that the above statements are true and correct. I shall bear full legal responsibility for any false declarations.

Người khai /Declarant

(Ký và ghi rõ họ tên / Signature and full name)



Trần Thị Như Liễu



Phụ lục I / Annex I

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ/ NOTICE OF PERSONNEL CHANGE
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/TĐNS-ACL



Long Xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ/ NOTICE OF PERSONNEL CHANGE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Attn: Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2026 của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang như sau:

Pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders No. 01/NQ-ĐHĐCĐ dated 15/04/2026 of Cuu Long Fish Joint Stock Company, we would like to respectfully notify the following personnel change:

Trường hợp bổ nhiệm: bổ nhiệm mới/ Type of appointment: New appointment

1. Bà/ Ms.: Phạm Thị Hồng Ngọc / Pham Thi Hong Ngoc

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó Tổng Giám Đốc kiêm Phụ trách quản trị công ty
Position prior to appointment: Deputy General Director cum Person in charge of corporate governance.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT

Appointed position: Board member

- Thời hạn bổ nhiệm: nhiệm kỳ 2023-2027

Term of appointment: for the term 2023-2027

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 15/04/2026

Effective date: 15/04/2026

2. Bà/ Ms.: Trần Thị Như Liễu / Tran Thi Nhu Lieu

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: không có

Position prior to appointment: none

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát

Appointed position: members of the supervisory board

- Thời hạn bổ nhiệm: nhiệm kỳ 2023-2027

Term of appointment: for the term 2023-2027

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 15/04/2026

Effective date: 15/04/2026



3. Bà/ Ms.: Nguyễn Thị Thu Liên /Nguyen Thi Thu Lien

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
Position prior to appointment: members of the supervisory board
- Chức vụ được bổ nhiệm: Trưởng Ban Ban kiểm soát
Appointed position: Head of the supervisory board
- Thời hạn bổ nhiệm: nhiệm kỳ 2023-2027
Term of appointment: for the term 2023-2027
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 15/04/2026
Effective date: 15/04/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/04/2026 tại đường dẫn: <http://clfish.com/quanhecodong.html>

This information has been disclosed on the Company's official website on 15/04/2026 at the following link: <http://clfish.com/quanhecodong.html>

Người công bố thông tin/information release person



Phan Thị Thùy Dương



*Công Ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang
90 Hùng Vương, K.Mỹ Thọ, Long Xuyên, An Giang*

ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2026

Niên độ: 2026

MỤC LỤC

I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1 Giải thích thuật ngữ

II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty

Điều 3 Người đại diện theo pháp luật của công ty

III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4 Mục tiêu hoạt động của công ty

Điều 5 Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty

IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7 Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8 Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9 Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10 Thu hồi cổ phần

V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11 Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12 Quyền của cổ đông

Điều 13 Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14 Đại hội đồng cổ đông

Điều 15 Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Cổ Đông

Điều 16 Đại diện theo ủy quyền

Điều 17 Thay đổi quyền

Điều 18 Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo Đại Hội Đồng Cổ Đông

Điều 19 Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

Điều 20 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại các cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông

Điều 21 Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Điều 23 Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ Đông

Điều 24 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27 Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28 Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30 Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32 Người phụ trách quản trị công ty

VIII TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33 Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34 Người điều hành doanh nghiệp

Điều 35 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc

IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 36 Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Điều 37 Thành phần Ban kiểm soát

Điều 38 Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40 Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41 Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43 Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45 Công nhân viên và công đoàn

XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46 Phân phối lợi nhuận

XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47 Tài khoản ngân hàng

Điều 48 Năm tài chính

Điều 49 Chế độ kế toán

XV BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50 Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, và quý

Điều 51 Báo cáo thường niên

XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52 Kiểm toán

XVII CON DẤU

Điều 53 Dấu của công ty

XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54 Giải thể công ty

Điều 55 Gia hạn hoạt động

Điều 56 Thanh lý

XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57 Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58 Điều lệ công ty

XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59 Ngày hiệu lực

ĐIỀU LỆ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông chính thức được tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG.**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **CUU LONG FISH JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **CL FISH CORP.**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: số 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

- Điện thoại: 02963 931 000

- Fax: 02963 932 099

- Website: www.clfish.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (1020)

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (4620)

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4669)

- Nuôi trồng thủy sản nội địa (0322)
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (1080)
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì (1702)
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (7730)
- Bán buôn thực phẩm (4632)
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (5621)
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (5210)
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (1010)
- Chế biến và bảo quản rau quả (1030)
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (1040)
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (1050)
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (1062)
- Sản xuất các loại bánh từ bột (1071)
- Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo (1073)
- Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự (1074)
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (1075)
- Sản xuất chè (1076)
- Sản xuất cà phê (1077)
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (1079)

Chi tiết: Sản xuất hạt nêm, gia vị, bột ngọt

Chi tiết: sản xuất tương ớt, sốt cà, nước tương

Chi tiết: sản xuất bột cà ri, bột ngũ vị hương, bột khô bò, bột xa xiu

Chi tiết: sản xuất hạt tiêu, bột tiêu, bột ớt

Chi tiết: cháo ăn liền

Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê

- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (1104)
- Đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch, khách sạn, cao ốc văn phòng.
- Hoạt động đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp (tuân thủ pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động)
- Đầu tư thực hiện việc sáp nhập và mua lại doanh nghiệp (tuân thủ pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang đã được thành lập và hoạt động theo phương châm vì sự phát triển vững mạnh của ngành Cá Việt nam. Đảm bảo sự phát triển công bằng xã hội, đảm bảo quyền lợi

của Người lao động và cộng đồng, vì một môi trường bền vững, xã hội bền vững và kinh tế bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 501.590.190.000 đồng (Năm trăm lẻ một tỉ năm trăm chín mươi triệu một trăm chín mươi ngàn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 50.159.019 cổ phần (Năm mươi triệu một trăm năm mươi chín ngàn không trăm mười chín cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm và là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp nhưng không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo

quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có

cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng (phương tiện khác) theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện

tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

(Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.)

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ

ngày thành lập;

- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày

kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Thành viên không điều hành:

HĐQT từ 3 - 5 thành viên: Tối thiểu 01 thành viên.

HĐQT từ 6 - 8 thành viên: Tối thiểu 02 thành viên.

HĐQT từ 9 - 11 thành viên: Tối thiểu 03 thành viên.

Đối với công ty niêm yết: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có

thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị (theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty). Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (theo quy định trong Điều lệ công ty).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với

số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh

nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ

theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ trong giờ làm việc và tại trụ sở công ty, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và

chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Hội đồng quản trị có quyền quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu thấy việc chi trả phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- d) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang nhất trí thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại Trụ sở Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang địa chỉ số 90 Hùng Vương, K.Mỹ Thọ, P.Mỹ Quý, TP.Long Xuyên, T.An Giang và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 4 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



TRẦN THỊ VÂN LOAN